

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 407/2017/DS-ST

Ngày: 24-8-2017

V/v “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Lê Diễm Thúy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Lương
2. Ông Vũ Trung Kiên

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Đài Trang – Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Giang – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 8 năm 2017 tại Tòa án nhân dân quận Tân Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 381/2017/TLST-DS ngày 14 tháng 10 năm 2016 về: “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 186/2017/QĐXXST-DS ngày 04 tháng 8 năm 2017 giữa các đương sự:

1. ***Nguyên đơn:*** Ngân hàng Thương mại Cổ phần X, địa chỉ trụ sở: Văn phòng Tòa nhà V, đường L, phường A, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh, địa chỉ liên hệ: đường N, phường X, quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Lê Minh S, là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền số 167/2016/EIB.TSN/UQ-GĐ ngày 20/9/2016).

(Ông S có mặt).

2. ***Bị đơn:*** Ông Nguyễn Thanh T, sinh năm 1976, cư trú tại: đường C, phường K, quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Ông T vắng mặt).

3. ***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*** Bà Nguyễn Thị Phương L, sinh năm 1972, cư trú tại: đường C, phường K, quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh (***Bà L vắng mặt.***)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và các biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, biên bản không tiến hành hòa giải được, phía nguyên đơn do ông Lê Minh S đại diện trình bày:

Ngày 08/7/2015, ông Nguyễn Thanh T có ký hợp đồng tín dụng số 2102-LAV-201500763. Sau đó, ngày 21/7/2015 ông T ký hợp đồng bổ sung, sửa đổi lần thứ nhất hợp đồng tín dụng số 2102-LAV-201500763 với Ngân hàng Thương mại Cổ phần X (gọi tắt là Ngân hàng X) để vay tiền thanh toán tiền mua xe. Theo nội dung hợp đồng, Ngân hàng Thương mại Cổ phần X cung cấp hạn mức tín dụng với số tiền 500.000.000 đồng, lãi suất quá hạn 150% lãi suất cho vay, lãi suất phạt chậm trả bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn. Để thực hiện hợp đồng tín dụng trên, Ngân hàng X đã giải ngân cho ông Nguyễn Thanh T theo khế ước nhận nợ số 2102-LDS-201502393 ngày 08/7/2015. Theo khế ước nhận nợ: Số tiền vay là 500.000.000 đồng, thời hạn vay từ 08/7/2015 đến 08/7/2018, mục đích vay để thanh toán tiền mua ô tô, lãi suất vay 10%/năm trong 12 tháng đầu, từ tháng 13 trở đi sẽ điều chỉnh định kỳ 01 tháng/lần bằng lãi suất tiết kiệm kỳ hạn 13 tháng (lãi cuối kỳ) do Ngân hàng Xuất nhập khẩu Việt Nam công bố tại thời điểm thay đổi lãi suất (+) 4%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay, trả lãi hàng tháng vào ngày 15, nợ gốc được trả thành nhiều kỳ, mỗi kỳ cách nhau 01 tháng, số tiền trả mỗi kỳ là 13.800.000 đồng. Kỳ đầu tiên trả nợ gốc là ngày 15/8/2015, vào kỳ trả nợ gốc cuối cùng khách hàng phải trả hết nợ gốc còn lại của khoản vay. Để bảo đảm cho khoản vay nói trên, ông Nguyễn Thanh T và vợ là bà Nguyễn Phương L đã đồng ý thế chấp cho Ngân hàng Xuất nhập khẩu Việt Nam 01 xe Ford Ranger, biển kiểm soát: 51C-629.27; số khung FF50FW435883, số máy P5AT2035241 (theo hợp đồng thế chấp số 251/2015/EIB.TSN/KHCN/TC được Phòng công chứng D chứng nhận ngày 21/7/2015. Ông T đã trả được cho Ngân hàng X số tiền 124.200.000 đồng tiền nợ gốc. Đến ngày 21/9/2016, ông T còn nợ Ngân hàng X số tiền tổng cộng 394.833.138 đồng, trong đó nợ gốc là 375.800.000 đồng, nợ lãi trong hạn: 17.845.042 đồng, lãi quá hạn: 1.188.096 đồng.

Tính đến ngày 19/6/2017, dư nợ của ông Nguyễn Thanh T cụ thể như sau: nợ gốc là 375.800.000 đồng, lãi trong hạn: 50.377.839 đồng, lãi quá hạn: 4.708.948 đồng. Do vậy, Ngân hàng X yêu cầu ông Nguyễn Thanh T phải thanh toán ngay cho Ngân hàng X số tiền trên và tiền lãi phát sinh. Trường hợp ông Nguyễn Thanh T không trả nợ, trả không đúng hoặc không đầy đủ thì Ngân hàng X được quyền yêu cầu phát mãi tài sản bảo đảm là 01 xe F, biển kiểm soát: 51C-629.27; số khung FF50FW435883, số máy P5AT2035241 (theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 081401 do Phòng cảnh sát giao thông Công an Thành phố H cấp ngày 07/7/2015) thuộc quyền sở hữu và sử dụng của ông Nguyễn Thanh T. Nếu giá trị tài sản bảo đảm không đủ thu hồi nợ thì ông Nguyễn Thanh T tiếp tục có nghĩa vụ thanh toán cho đến khi trả xong nợ. Ngân hàng chỉ yêu cầu một mình ông T có trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng.

Bị đơn, ông Nguyễn Thanh T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Nguyễn Thị Phương L mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập để cung cấp lời khai, thông báo và giấy triệu tập tham gia phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng đều vắng mặt không có lý do và cũng không có bất cứ ý kiến gì về vụ án.

Tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Lê Minh S trình bày: Tính đến ngày xét xử 24/8/2017, ông T còn nợ Ngân hàng X số tiền 440.472.993 đồng, bao gồm: nợ gốc là 375.800.000 đồng, nợ lãi trong hạn là 54.699.539 đồng, nợ lãi quá hạn là 5.586.939 đồng. Ngân hàng X vẫn giữ nguyên yêu cầu ông Nguyễn Thanh T phải thanh toán cho nguyên đơn số tiền trên, thanh toán một lần ngay sau khi bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật. Ngoài ra, ông T còn phải thanh toán tiền lãi phát sinh từ ngày 25/8/2017 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ số nợ gốc cho Ngân hàng X theo lãi suất quá hạn tại hợp đồng tín dụng đã ký kết.

Phía bị đơn, ông Nguyễn Thanh T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Nguyễn Thị Phương L vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2 không có lý do mặc dù đã được triệu tập hợp lệ.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình phát biểu:

- Việc chấp hành pháp luật của Hội đồng xét xử là đúng qui định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Tòa án thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền, còn thời hiệu khởi kiện, xác định đúng tư cách pháp lý của những người tham gia tố tụng, quan hệ pháp luật tranh chấp.

- Về thu thập chứng cứ: Đúng qui định tại điều 91, 95, 97, 98 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Thủ tục hoà giải: Thực hiện đúng theo qui định Điều 205, 208 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về thời hạn chuẩn bị xét xử, gửi hồ sơ đến Viện kiểm sát, thủ tục cấp tổng đạt đều theo đúng qui định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng qui định của Bộ luật Tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm.

- Về nội dung: Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ, lời khai của đương sự, nhận thấy giữa Ngân hàng Thương mại Cổ phần X và ông Nguyễn Thanh T có ký hợp đồng vay tài sản theo đúng qui định của pháp luật. Tuy nhiên, đến thời hạn bị đơn không trả nợ là vi phạm nghĩa vụ của bên vay theo điều 471 Bộ luật Dân sự 2005 nên yêu cầu bị đơn phải trả khoản vay đến ngày 24/8/2017 là 440.472.993 đồng theo qui định trong hợp đồng là có cơ sở chấp nhận. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận, ý kiến của đại diện viện kiểm sát tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Nguyên đơn - Ngân hàng Thương mại Cổ phần X khởi kiện tranh chấp hợp đồng vay tài sản đối với bị đơn - ông Nguyễn Thanh T, địa chỉ tại đường C, phường K, quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh. Công an xã T huyện G, tỉnh Tây Ninh trả lời xác minh: Trước đây ông Nguyễn Thanh T có thường trú tại địa phương, đến năm 2011 chuyển về số đường C, phường K, quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh. Theo kết quả xác minh của Công an phường K, quận Y thì ông Nguyễn Thanh T có hộ khẩu thường trú tại đường C, phường K, quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh, đã chuyển hộ khẩu đến đường N, phường G, quận L, Thành phố Hồ Chí Minh. Tuy nhiên, tại Phiếu xác minh ngày 14/11/2016 của Tòa án nhân dân quận Tân Bình, công an phường G, quận L lại trả lời ông T không có thực tế cư trú, tạm trú tại đường N, phường G, quận L. Như vậy, ông T đã thay đổi địa chỉ nhưng không thông báo địa chỉ mới chính xác cho cơ quan, người có thẩm quyền và tại thời điểm khởi kiện, bị đơn có địa chỉ cư trú cuối cùng ở quận Tân Bình nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Tân Bình theo qui định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Tòa án nhân dân quận Tân Bình đã tiến hành niêm yết hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập đến Tòa án làm bản tự khai, thông báo phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, thông báo kết quả phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng bị đơn – ông Nguyễn Thanh T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan – bà Nguyễn Thị Phương L vẫn vắng mặt. Tòa án đã tiến hành niêm yết quyết định đưa vụ án ra xét xử và giấy triệu tập tham gia tố tụng tại phiên tòa nhưng ông T và bà L vẫn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do. Vì vậy, hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo qui định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trong quá trình Tòa án giải quyết và tại phiên tòa, ông Nguyễn Thanh T đều vắng mặt và không có bất cứ ý kiến trình bày nào đối với các yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Tuy nhiên, căn cứ hợp đồng tín dụng số 2102-LAV-201500763 ngày 08/7/2015, hợp đồng bổ sung, sửa đổi lần thứ nhất hợp đồng tín dụng số 2102-LAV-201500763 ngày 21/7/2015, hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số 2102-LDS-201502393 ngày 08/7/2015, lời khai của nguyên đơn và các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án, thì có đủ cơ sở xác định ông Nguyễn Thanh T có vay của Ngân hàng Thương mại Cổ phần X số tiền 500.000.000 đồng để thanh toán tiền mua xe ô tô. Ông T đã trả được 09 kỳ nợ gốc với số tiền là 124.200.000 đồng. Tính đến ngày xét xử 24/8/2017, ông T còn nợ nguyên đơn số tiền 440.472.993 đồng. Trong quá trình Tòa án thụ lý và giải quyết vụ án, ông T và vợ là bà Nguyễn Thị Phương L đều vắng mặt không có lý do, không thu thập được lời khai của các đương sự, hợp đồng tín dụng số 2102-LAV-201500763 ngày 08/7/2015, hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số

2102-LDS-201502393 ngày 08/7/2015 cũng chỉ có ông T ký tên người vay, không có căn cứ xác định số nợ trên là nợ chung của ông T và bà L. Mặt khác, nguyên đơn cũng chỉ yêu cầu cá nhân ông T có trách nhiệm trả nợ. Do đó, Hội đồng xét xử chỉ buộc ông T phải có trách nhiệm trả toàn bộ tiền vốn, lãi tính đến ngày 24/8/2017 tổng cộng là 440.472.993 đồng, bao gồm: nợ gốc là 375.800.000 đồng, nợ lãi trong hạn là 54.699.539 đồng, nợ lãi quá hạn là 5.586.939 đồng ngay sau khi bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật theo qui định tại Điều 290, 471 Bộ luật Dân sự 2005. Ngoài ra, ông T còn phải tiếp tục trả tiền nợ lãi phát sinh kể từ ngày 25/8/2017 theo lãi suất quá hạn của hợp đồng tín dụng số 2102-LAV-201500763 ngày 08/7/2015 cho đến khi thanh toán hết các khoản nợ gốc cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần X.

Đối với yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp của Ngân hàng X: Hội đồng xét xử xét thấy, căn cứ vào hợp đồng thế chấp số 251/2015/EIB.TSN/KHCN/TC ngày 21/7/2015 do Phòng Công chứng số D chứng nhận, ông Nguyễn Thanh T và vợ là bà Nguyễn Thị Phương L đồng ý thế chấp tài sản là 01 xe F, biển số đăng ký: 51C-629.27; số khung FF50FW435883, số máy P5AT2035241 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 081401 do ông Nguyễn Thanh T đứng tên trên Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô được Công an Thành phố H cấp ngày 07/7/2015 để đảm bảo cho nghĩa vụ của ông T phát sinh từ các hợp đồng cấp tín dụng, hợp đồng tín dụng, hợp đồng cấp bảo lãnh... với Ngân hàng X đối với khoản nợ gốc tại mọi thời điểm là 500.000.000 đồng. Do vậy, việc Ngân hàng X yêu cầu trong trường hợp ông Nguyễn Thanh T không trả nợ, trả không đúng hoặc không đầy đủ thì Ngân hàng X được quyền yêu cầu phát mãi tài sản bảo đảm là 01 xe F, biển số đăng ký: 51C-629.27; số khung FF50FW435883, số máy P5AT2035241 (theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 081401 do Phòng cảnh sát giao thông Công an Thành phố H cấp ngày 07/7/2015) do ông Nguyễn Thanh T đứng tên đăng ký là có căn cứ chấp nhận.

Thời hạn và phương thức thanh toán: Trả một lần ngay sau khi bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn là ông Nguyễn Thanh T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Nguyễn Thị Phương L vẫn vắng mặt không có lý do, cũng như không đưa ra bất cứ một phản hồi nào hoặc chứng cứ nào để chứng minh cho quan điểm của mình. Vì vậy, ông T và bà L phải chịu hậu quả pháp lý đối với việc vắng mặt của mình.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 27 Pháp lệnh về án phí, lệ phí Tòa án, ông Nguyễn Thanh T có trách nhiệm trả số tiền 440.472.993 đồng cho nguyên đơn nên phải chịu án phí theo qui định của pháp luật là 21.618.920 đồng.

Hoàn lại tiền tạm ứng án phí cho nguyên đơn đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 273, khoản 1 Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

- Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 688 Bộ luật Dân sự 2015; Điều 290, 471 Bộ luật Dân sự năm 2005;

- Căn cứ vào khoản 2 Điều 27 Pháp lệnh về án phí, lệ phí Tòa án; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn, Ngân hàng Thương mại Cổ phần X:

Buộc ông Nguyễn Thanh T có trách nhiệm trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần X số tiền 440.472.993 đồng, bao gồm: Nợ gốc là 375.800.000 đồng, nợ lãi trong hạn là 54.699.539 đồng, nợ lãi quá hạn là 5.586.939 đồng. Ngoài ra, ông Tiền còn phải tiếp tục trả tiền nợ lãi phát sinh kể từ ngày 25/8/2017 theo lãi suất quá hạn của hợp đồng tín dụng số 2102-LAV-201500763 ngày 08/7/2015 cho đến khi thanh toán hết các khoản nợ gốc cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần X.

Phương thức và thời hạn trả:

Trả một lần toàn bộ số tiền trên ngay sau khi bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật và thực hiện tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Trường hợp ông Nguyễn Thanh T không trả nợ, trả không đúng hoặc không đầy đủ thì Ngân hàng Thương mại Cổ phần X được quyền yêu cầu phát mãi tài sản bảo đảm là 01 xe F, biển số đăng ký: 51C-629.27; số khung FF50FW435883, số máy P5AT2035241 do ông Nguyễn Thanh T đứng tên trên Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 081401 do Phòng cảnh sát giao thông Công an Thành phố H cấp ngày 07/7/2015 để thu hồi nợ.

Ngay sau khi ông Nguyễn Thanh T thanh toán hết các khoản tiền nợ gốc, lãi trong hạn, lãi quá hạn và các khoản tiền lãi phát sinh thì Ngân hàng Thương mại Cổ phần X có trách nhiệm trả lại cho ông Nguyễn Thanh T bản chính Giấy chứng nhận xe ô tô số 081401, biển số đăng ký: 51C-629.27; số khung FF50FW435883, số máy P5AT2035241 do Phòng cảnh sát giao thông Công an Thành phố H cấp ngày 07/7/2015.

2/ Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm là 21.618.920 đồng do ông Nguyễn Thanh T phải chịu.

Hoàn lại cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần X số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 9.870.828 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0011363 ngày 06/10/2016 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình.

3/ Về quyền kháng cáo: Ngân hàng Thương mại Cổ phần X được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Nguyễn Thanh T và bà Nguyễn Thị Phương L vắng mặt được kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp, Viện kiểm sát nhân dân cấp trên được quyền kháng nghị theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án; tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP.HCM;
- VKSND Q.Tân Bình;
- Chi cục THADS Q.Tân Bình;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Lê Diễm Thúy

Số: 61/TB-TA

Tân Bình, ngày 11 tháng 9 năm 2017

**THÔNG BÁO
SỬA CHỮA, BỔ SUNG BẢN ÁN**

Căn cứ vào Điều 268 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Xét thấy: Tại Bản án số 407/2017/DS-ST ngày 24/8/2017 của Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh tại phần nhận định của Tòa án (trang 5) có nêu: “Ngoài ra, ông T còn phải tiếp tục trả tiền lãi phát sinh theo lãi suất thỏa thuận tại các hợp đồng tín dụng đã ký kết giữa ông T và Ngân hàng X”. Tuy nhiên, tại phần quyết định, do sơ suất về đánh máy nên cần được bổ sung như sau:

1. Bổ sung tại phần Quyết định tại dòng thứ 11 từ dưới lên của trang 6, sau chữ thứ 9 từ trái sang: “... theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng.”

2. Các nội dung khác của Bản án này vẫn giữ nguyên như trước.

Nơi nhận:

- VKSND quận Tân Bình;
- Chi cục THADS Q.TB;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trương Lê Diễm Thúy